

Số: 512/2019/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 31 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 705/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1989; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Phú Yên.

- Ông Trần Đắc H, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Phú Yên; nơi tạm trú: Số nhà 19/5A13 khu phố Đ, phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị M và ông Trần Đắc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12/2013, quyển số 01/2012, ngày 04/02/2013. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà M và ông H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Đắc H và bà Lê Thị M có 01 con chung tên Trần Lê Gia H, sinh ngày 02/10/2013. Sau khi ly hôn, bà M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà M và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy

định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải và đối thoại, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị M bà ông Trần Đắc H.

- Về con chung: Bà Lê Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Lê Gia H, sinh ngày 02/10/2013. Ông Trần Đắc H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: ông Trần Đắc H và bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0035324 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cao Huy Cường